

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

*Giấy đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần
thứ 4 ngày 26 tháng 06 năm 2015*

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0543 891 841 Fax: 0543 891 838

Website: www.chanmayport.com.vn



Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Lê Văn Tiến

Số điện thoại: 0935 950 599

Chức danh: Thư ký HĐQT

Fax: 0543 891 838

Huế, tháng 1 năm 2016

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Thông tin chung.....	4
2.1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	4
2.2. Thông tin chung về cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	5
3. Cơ cấu tổ chức Công ty	5
3.1. Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.....	5
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	6
4. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần Công ty tại thời điểm 18/09/2015	6
4.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm đăng ký Công ty đại chúng.....	6
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	7
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của CTCP Cảng Chân Mây, những Công ty mà CTCP Cảng Chân Mây đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Chi phối CTCP Cảng Chân Mây	7
6. Quá trình tăng vốn của Công ty.....	8
7. Hoạt động kinh doanh	8
7.1. Sản phẩm dịch vụ.....	8
7.2. Trình độ công nghệ.....	9
7.3. Quy trình vận hành.....	10
7.4. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	11
7.5. Hoạt động marketing.....	11
7.6. Nhãn hiệu thương mại.....	11
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất	11
8.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	11
8.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện	12
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	13
9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	13
9.2. Triển vọng phát triển của ngành Cảng biển ở Việt Nam	13
10. Chính sách đối với người lao động	14
10.1. Số lượng người lao động trong Công ty.....	14
10.2. Chính sách đối với người lao động.....	14

11. Chính sách cổ tức	14
12. Tình hình tài chính.....	15
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	15
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	18
13. Tài sản	18
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	19
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức Đăng ký giao dịch	20
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	20
16.1. Định hướng phát triển của Công ty.....	20
16.2. Sự phù hợp định hướng phát triển Công ty với định hướng ngành	20
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	20
I. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1. Thành viên Hội đồng quản trị.....	21
2. Thành viên Ban Kiểm soát	24
3. Thành viên Ban Giám đốc.....	26
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	31

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

- Bến số 1 – Cảng Chân Mây được bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 25/3/2001, sau hơn 2 năm khẩn trương thi công, vào ngày 19/5/2003, công trình Bến số 1 được Cục Hàng hải Việt Nam công bố hoàn thành và cho phép đón tàu biển trong và ngoài nước có trọng tải lên đến 30.000DWT. Để kịp thời vận hành, quản lý cảng ngay sau khi hoàn thành bước xây dựng, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định số 1048/QĐ/UB ngày 22/4/2003 giao cho Ban Quản lý dự án Chân Mây trực tiếp điều hành Cảng Chân Mây với tổng số cán bộ công nhân viên 70 người, chủ yếu hình thành từ việc đào tạo, thực tập tại Cảng Sài Gòn. Đến nay, tổng số nhân sự của Cảng Chân Mây lên đến 267 CBCNV.

- Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và trong khi chờ làm thủ tục thành lập doanh nghiệp, Ban Quản lý dự án Chân Mây đã lập và trình UBND tỉnh Đề án thành lập Cảng Chân Mây theo Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ. Ngày 07/12/2006, UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2789/QĐ-UB về việc chuyển đổi Ban Quản lý dự án Chân Mây thành Cảng Chân Mây. Theo đó, Cảng Chân Mây hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

- Ngày 12/01/2007, căn cứ Thông báo số 10/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ đồng ý về việc chuyển giao Cảng Chân Mây cho Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cảng Chân Mây đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để ngày 28/09/2007 Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam đã có Quyết định số 3128/QĐ-CNT-TCCB-LĐ ngày 28 tháng 9 năm 2007 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây.

- Cảng Chân Mây là cảng biển tổng hợp có độ sâu -12,5m, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, phục vụ cho phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Cảng có khả năng đón tàu trọng tải lên đến 50.000DWT và tàu du lịch quốc tế cỡ lớn; có bến chuyên dùng cho tàu 20.000DWT để bốc dỡ các cấu kiện siêu trường, siêu trọng, đặc biệt là bốc dỡ hàng rời như gỗ dăm, than cám, cát silic, titan, clinker... với năng suất cao, có thể đạt 10 nghìn tấn/ngày. Lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2012 đạt khoảng 1,4 triệu tấn (Vượt 40% công suất thiết kế). Nguồn nhân lực của cảng được bố trí phù hợp, có kỹ năng nghiệp vụ cao có thể thực hiện các công tác nghiệp vụ của một cảng biển hiện đại.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn gặp nhiều khó khăn như: Lượng hàng hóa thông qua đã vượt công suất thiết kế của Bến số 1, tình trạng không đủ bến cho tàu làm hàng thường xuyên xảy ra gây nhiều khó khăn cho kế hoạch điều độ khai thác; cảng chưa có đê chắn sóng nên bị ảnh hưởng

nhiều từ vấn đề thời tiết, làm chậm tiến độ giải phóng hàng hóa cho chủ hàng; trang thiết bị cơ giới hầu như chỉ đáp ứng cho việc xếp dỡ hàng rời, chưa thu hút được container, làm giảm tính cạnh tranh của cảng...

- Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây, Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy thành Công ty cổ phần.

- Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây bắt đầu đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 26/6/2015 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 06 năm 2015.

2. Thông tin chung

2.1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây
- Tên giao dịch Quốc tế: Chanmay port joint stock company
- Tên viết tắt : Cảng Chân Mây
- Địa chỉ : Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại : 054.3.876.096 – 054.3.891.841
- Số Fax : 054.3.891.838 – 054.3.833.577
- Website : www.chanmayport.com.vn
- Email : info@chanmayport.com.vn
- Giấy đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 06 năm 2015
- Vốn điều lệ đăng ký: 308.623.000.000 đồng (*Ba trăm linh tám tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 308.623.000.000 đồng (*Ba trăm linh tám tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu đồng*)
- Ngày hoàn thành thủ tục đăng ký công ty đại chúng: 25/9/2015
- Các ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Dịch vụ cảng biển (bốc xếp hàng hóa);
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

2.2. Thông tin chung về cổ phiếu đăng ký giao dịch

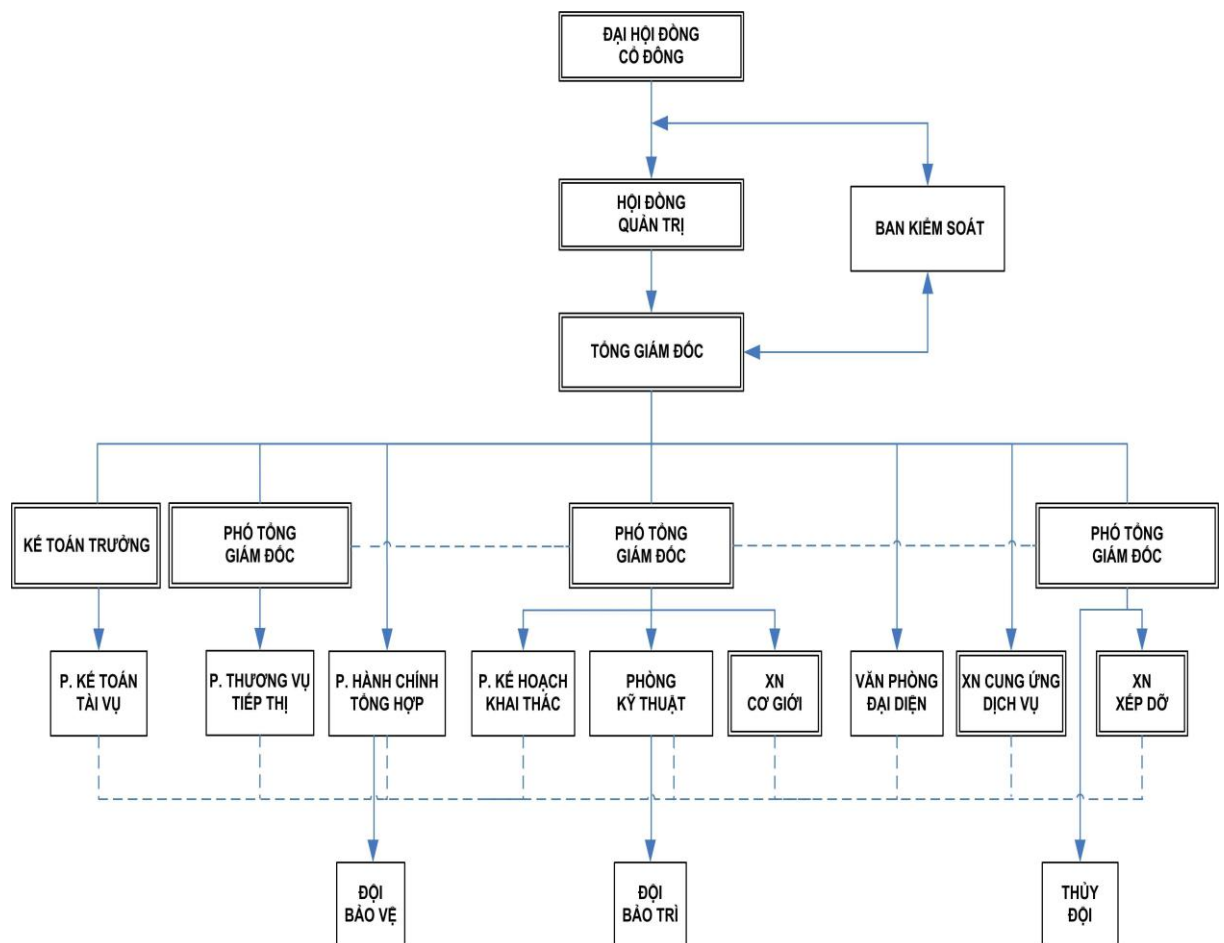
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 30.862.300 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: CMP
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký chứng khoán: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính.

Tính đến thời điểm 18/09/2015, tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty là 0%.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

3.1. Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty

Sơ đồ: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT có 03 thành viên.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và các Phó giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Các phòng, ban chức năng bao gồm:

Phòng Tổ chức – Hành Chính, Phòng Tài Chính - Kế toán, Phòng Điều Độ, Phòng Kinh Doanh và Phòng Kỹ thuật.

Các xí nghiệp và đơn vị trực thuộc bao gồm:

Xí nghiệp Xếp dỡ, Xí nghiệp Cung ứng Dịch vụ tàu biển, Xí nghiệp Cơ giới, Văn phòng Đại diện tại thành phố Huế, Đội Bảo trì, Đội An Ninh và Bộ phận tàu lai (tàu Chân Mây 01 và tàu Chân Mây 02).

4. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần Công ty tại thời điểm 18/09/2015

4.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/09/2015

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP năm giữ	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	257	30.862.300	308.623	100
	<i>Cổ đông tổ chức</i>	4	30.558.500	305.585	99,02
	<i>Cổ đông cá nhân</i>	253	303.800	3.038	0,98
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	257	30.862.300	308.623	100

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Họ tên	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy	30.518.500	98,89
Tổng cộng	30.518.500	98,89

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của CTCP Cảng Chân Mây, những Công ty mà CTCP Cảng Chân Mây đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Chi phối CTCP Cảng Chân Mây

- Công ty mẹ: Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
 - + Địa chỉ: 172 Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
 - + Điện thoại: 043 7711 212 Fax: 043 7711 535
 - + Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập: 9.520.000.000.000 đồng
 - + Ngành nghề kinh doanh:
 - ✓ Đóng mới tàu thủy, thiết bị và phương tiện nổi;
 - ✓ Sửa chữa, hoán cải tàu thủy, thiết bị và phương tiện nổi;
 - ✓ Tư vấn, thiết kế tàu thủy và phương tiện nổi;
 - ✓ Tái chế, phá dỡ tàu cũ.
 - ✓ Khai thác cảng biển, cảng thủy nội địa, bến tàu, cầu tàu;
 - ✓ Kinh doanh hoạt động lai dắt, tàu kéo, tàu đẩy, sà lan, phương tiện nổi;
 - ✓ Xây dựng công trình thủy, nhà máy đóng tàu;
 - ✓ Sản xuất chế tạo kết cấu thép;
 - ✓ Các ngành, nghề sản xuất phụ trợ phục vụ trực tiếp cho ngành đóng mới và sửa chữa tàu thủy.

- + Giá trị vốn đầu tư vào CTCP Cảng Chân Mây: 305.185.000.000 đồng (chiếm 98,89% vốn điều lệ)
- Công ty con: Không có.

6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây, Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy thành Công ty cổ phần.

Từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty chưa thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản phẩm dịch vụ

7.1.1. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa:

Các loại hàng hóa hiện tại Công ty đang thực hiện bốc xếp bao gồm: dăm gỗ, than, clinker.

Sản lượng hàng hóa xếp dỡ qua cảng luôn ở mức cao, vượt hơn 150% công suất thiết kế của cầu bến.

Bảng 3: Sản lượng xếp dỡ hàng hóa qua các năm

Sản lượng	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
	Nghìn tấn	1.697	1.580	1.480

Doanh thu từ dịch vụ xếp dỡ hàng hóa chiếm khoảng gần 50% tổng doanh thu của Công ty.

7.1.2. Dịch vụ hàng hải

Dịch vụ hàng hải bao gồm: lai dắt tàu, cời buộc dây, cầu bến...

Dịch vụ cung ứng nhiên liệu Công ty mới được cấp phép và hoạt động cuối năm 2010, tuy nhiên doanh thu hàng năm đến từ dịch vụ này chiếm khoảng 19% doanh thu của Công ty.

7.1.3. Dịch vụ cho thuê kho bãi

Tổng diện tích mặt bằng cảng là 82.000 m², trong đó:

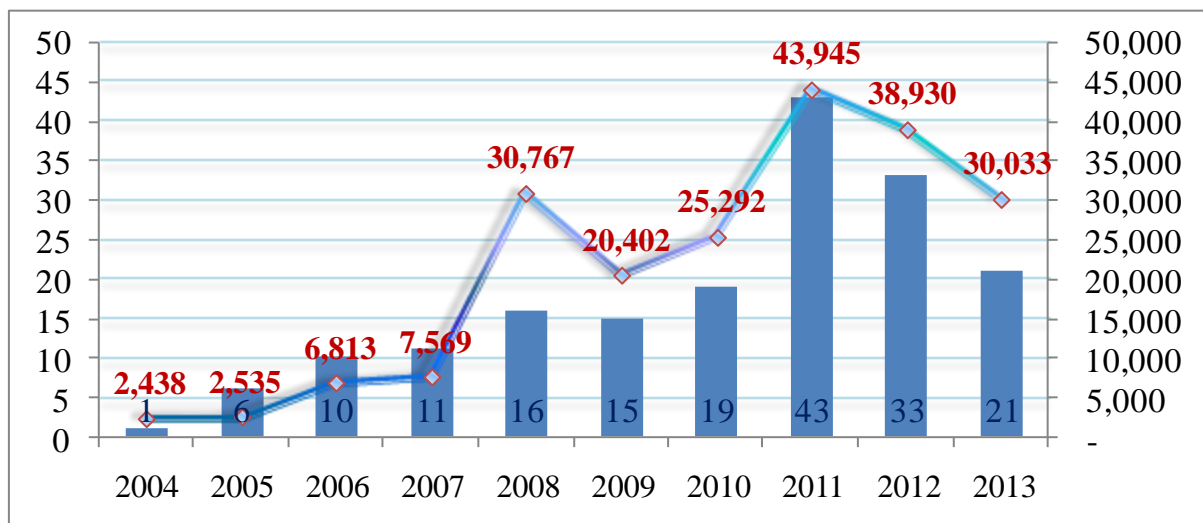
- Diện tích kho là 2.000 m²
 - Diện tích bãi là 80.000 m², trong đó bãi chứa container rộng 10.000 m²
- Dịch vụ cho thuê kho bãi chiếm khoảng 16% doanh thu của Công ty.

7.1.4. Dịch vụ đón tàu du lịch

Trong những năm qua, một số tàu du lịch có trọng tải lớn cập Cảng gồm: tàu CELEBRITY MILLENNIUM, tàu QUEEN VICTORIA, tàu COSTA ATLANTICA,

tàu QUEEN ELIZABETH, tàu SEVEN SEAS VOYAGE...

Biểu đồ: Lượng tàu du lịch và khách du lịch cập Cảng qua các năm



7.1.5. Nguyên, nhiên vật liệu

Với đặc trưng của hoạt động kinh doanh khai thác cảng, khai thác kho bãi, nguyên vật liệu chính của Công ty là xăng, dầu, được cung cấp bởi các Công ty kinh doanh xăng dầu trong nước. Nguồn cung cấp nguyên liệu này khá ổn định, giá cả biến động theo quy định của Nhà nước.

Các nguyên vật liệu và phụ tùng thay thế khác gồm: ốc quy, săm lốp ô tô, săm lốp xe nâng hàng, cần trục... được cung cấp bởi các nhà cung cấp uy tín.

7.2. Trình độ công nghệ

7.2.1. Luồng vào cảng, cỡ tàu tiếp nhận, vị trí Cảng

- Tổng chiều dài: 2,7 km với độ sâu luồng: -12m.
- Chế độ thủy triều: Bán nhật triều không đều,
- Chênh lệch thủy triều: 0,8m.
- Mớn nước cao nhất cho tàu ra vào: 12,5m.
- Cỡ tàu lớn nhất tiếp nhận được: tàu hàng 50.000 DWT, tàu khách 100.000GRT.
- Vị trí cảng: 16o20'00'' N; 108o00'00'' E.
- Điểm đón trả hoa tiêu: 16o21'17'' N; 108o00'00'' E.

7.2.2. Hệ thống kho bãi

- Tổng diện tích mặt bằng cảng: 82.000 m²
- Kho: 2.000 m², trong đó kho CFS: 2.000 m²
- Bãi: 80.000 m², trong đó bãi chứa container: 10.000 m²

7.2.3. Hệ thống cầu bến

Bảng 4: Hệ thống cầu bến

Danh mục	Dài	Độ sâu	Loại tàu/hàng
Bến Số 1 Chân Mây	300m	-12,5m	- Tàu hàng trọng tải 50.000 DWT - Tàu du lịch
Bến kéo dài	120m	- 6 m	Tàu 3.200 DWT

7.2.4. Phương tiện, thiết bị chính

Bảng 5: Các phương tiện, thiết bị chính

STT	Loại/kiểu	Số lượng	Sức nâng/tải/công suất
1	Cầu bờ di động (Gottwald)	1	63 MT
2	Cầu bánh lốp	1	27,5 MT
3	Cầu bánh xích	3	50-80 MT
4	Xe nâng	4	3~5 MT
5	Xe đầu kéo rơ-mooc	2	45 MT
6	Tàu lai dốt	2	1.020HP - 1.800 HP
7	Xe xúc lật	3	1~3 m ³
8	Xe san ủi BD2F	1	37 HP (hỏng không sử dụng)
9	Máy phát điện	2	5KVA-100KVA
10	Gàu ngoạm	3	8-5 -3,5 m ³

So với các Cảng biển khu vực Miền Trung thì Cảng Chân Mây được đầu tư thiết bị tương đối khiêm tốn nhưng hiện đại và phù hợp với tình hình bốc xếp của Công ty. Công ty đầu tư cầu Gottwald được lắp đặt và đưa vào sử dụng từ năm 2003, rất thích hợp cho việc bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng và hàng container...

7.3. Quy trình vận hành

Trên cơ sở hợp đồng đã ký kết, khách hàng và đại lý hàng hải sẽ có thông tin tàu xin cập cảng qua phòng khai thác, phòng khai thác sẽ thông báo đến các xí nghiệp và bộ phận liên quan để lập kế hoạch làm hàng nhằm giải phóng tàu nhanh, bảo đảm công việc tốt nhất và hạn chế sai sót. Xí nghiệp xếp dỡ phân ca, chia máng bố trí công việc cho từng người làm đúng việc, đúng vị trí.

Trong quá trình thực hiện việc làm hàng tàu, các xí nghiệp xếp dỡ và xí nghiệp cơ giới trực tiếp xếp dỡ hàng hóa; phòng khai thác theo dõi và đề nghị bổ sung điều động phương tiện, nhân lực theo thực tế nhu cầu thực tế phát sinh; xí nghiệp cung ứng dịch vụ theo dõi, thống kê và lập bảng kết toán tàu gửi cho phòng

thương vụ; phòng thương vụ lập bảng tổng hợp các chi phí gửi cho phòng tài vụ; phòng kế toán tài vụ xuất hóa đơn gửi cho khách hàng và theo dõi việc thanh toán, đơn đốc thu hồi công nợ.

7.4. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hiện nay, Công ty chưa áp dụng theo một hệ thống quản lý chất lượng nào. Ban giám đốc Công ty đang có kế hoạch tiến hành cho xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO.

7.5. Hoạt động marketing

Nhờ chất lượng dịch vụ, năng suất cao, giải phóng tàu nhanh mà hiện nay thương hiệu Cảng Chân Mây đã được nhiều chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến và đánh giá cao. Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động thu hút hàng hóa; chủ động tìm kiếm khách hàng mới, Cảng Chân Mây còn tăng cường phát huy nội lực, liên tục đầu tư nhiều phương tiện thiết bị mới, hiện đại, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất lao động cũng như chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đảm bảo an toàn hàng hóa cho khách hàng.

7.6. Nhận hiệu thương mại

Nhãn hiệu của Công ty đã đăng ký với Cục sở hữu trí tuệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113068 và được cấp theo Quyết định số 23047/QĐ-SHTT ngày 06/11/2008 của Cục Sở hữu trí tuệ. Nhãn hiệu của Công ty được bảo hộ tổng thể, theo mẫu sau:



Ý nghĩa của logo: Logo thể hiện mong muốn vươn ra tầm quốc tế của Cảng Chân Mây qua hình mô phỏng địa cầu, hai chữ mô phỏng CM là chữ Chân Mây viết tắt, chữ CHAN MAY PORT có nghĩa là Cảng Chân Mây, sử dụng tiếng Anh nhằm thuận tiện trong giao thương quốc tế.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

8.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

Bảng 6: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2013, 2014 và 9 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2015	Quý 3/2015
1	Vốn chủ sở hữu	214.251	218.929	2,18	226.255	316.331
2	Tổng giá trị tài sản	306.917	293.104	-4,50	344.152	430.302
3	Doanh thu thuần	77.917	91.945	18,00	69.015	31.369
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.967	4.398	10,86	1.617	911
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.317	8.229	54,77	21.379	9.881
6	Lợi nhuận khác	370	-126	-134,05	53	1
7	Lợi nhuận trước thuế	5.686	8.103	42,51	21.432	9.882
8	Lợi nhuận sau thuế	4.151	6.177	48,81	16.409	7.708

(Nguồn: BCTC Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây năm 2013, 2014, 6 tháng đầu năm 2015 và BCTC Quý 3 năm 2015 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây)*

* Từ ngày 26/06/2015: Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 06 năm 2015. Trước đó, Công ty là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy)

8.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

Bảng 7: Danh mục các hợp đồng lớn

STT	Đối tác	Dịch vụ cung cấp
1	Công ty TNHH Shaiyo AA Việt Nam	Xếp dỡ, hàng hải, thuê bãi
2	Công ty liên doanh trồng và chế biến cây nguyên liệu giấy XK Huế	Xếp dỡ, hàng hải, thuê bãi
3	Công ty CP Chế biến lâm sản xuất khẩu Pisico Huế	Xếp dỡ, hàng hải
4	Công ty TNHH xi măng Luks Việt Nam	Xếp dỡ, hàng hải, thuê bãi
5	CN Cty CP Than Miền Trung - XN Than Huế	Xếp dỡ, hàng hải
6	Công ty TNHH xi măng Luks Ninh Thuận	Xếp dỡ, hàng hải

7	Công ty TNHH cung ứng nhựa đường ADCo	Xếp dỡ, hàng hải, thuê bãi
8	Công ty Cổ phần xi măng Đồng Lâm	Xếp dỡ, hàng hải
9	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Vận tải Quốc tế	Thuê bãi

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Cảng Chân Mây hình thành sau so với hầu hết các cảng trong khu vực và phải chịu áp lực cạnh tranh trực tiếp từ các cảng: Sông Hàn, Tiên Sa, Kỳ Hà, Thuận An, Cửa Việt, Hòn La, Vũng Áng. Mặt khác, các mặt hàng thông qua cảng chủ yếu là nguyên vật liệu, khoáng sản... chưa có những mặt hàng gia công hoặc mang tính chất thương mại cao.

Tuy nhiên, Cảng Chân Mây có lợi thế so với các cảng trong khu vực về các mặt sau:

- Có vùng hậu phương cảng rộng lớn: Bao gồm các tỉnh, thành đang trên đà phát triển như: Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình... đặc biệt là các nước, vùng, miền trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây với nguồn hàng tiềm năng lớn, đa dạng về chủng loại.
- Địa hình thuận lợi: là cảng nước sâu với luồng tự nhiên -12,5m, có thể tiếp nhận tàu trọng tải lớn đến 50.000 DWT.
- Vị trí địa lý: Thuận tiện giao thông; thuộc khu vực có nhiều nguồn hàng xuất khẩu và nhiều khu du lịch nổi tiếng.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành Cảng biển ở Việt Nam

Theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt nam đến 2020, định hướng đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/06/2014, mục tiêu chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển là nhằm “phát triển hệ thống cảng biển theo một quy hoạch tổng thể và thống nhất trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật để nhanh chóng đưa nước ta vào hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển... Hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị, công nghiệp hóa ven biển”.

Theo quy hoạch trên thì lượng hàng hóa thông qua nhóm cảng biển Trung Trung Bộ (nhóm 3) trong đó có Cảng Chân Mây dự kiến khoảng 31-32,5 triệu tấn/năm vào năm 2015 và 97,4-115 triệu tấn/năm vào năm 2030. Ngoài ra, theo quy hoạch thì công năng của Cảng Chân Mây là cảng tổng hợp, container và có bên chuyên dùng khách du lịch quốc tế.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 30/11/2015 là 271 người.. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

Bảng 8: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/11/2015

Phân loại lao động	Số lượng người
Phân theo đối tượng lao động	
Lao động trực tiếp	182
Lao động gián tiếp	39
Lao động phụ trợ	50
Phân theo trình độ lao động	
Lao động có trình độ đại học và trên đại học	65
Lao động có trình độ trung cấp và cao đẳng	52
Lao động có trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	100
Lao động có trình độ phổ thông	54
Phân loại theo loại hợp đồng lao động	
Lao động viên chức quản lý	7
Lao động không xác định thời hạn	231
Lao động xác định thời hạn từ 1-3 năm	29
Lao động thời vụ	4
Lao động thử việc	0

10.2. Chính sách đối với người lao động

Chính sách đối với người lao động: Công ty áp dụng các quy định, quy chế và các thông lệ trong công tác quản lý lao động phù hợp với Luật lao động, ký kết hợp đồng lao động nhằm đảm bảo quyền lợi người lao động và tuân thủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng, động viên, khuyến khích người lao động nỗ lực trong cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và hoàn thành kế hoạch kinh doanh.

11. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ

đồng quyết định trên nguyên tắc sau:

Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.

Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

12.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính và Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

+	Máy móc thiết bị	3-5 năm
+	Phương tiện vận tải	6-10 năm
+	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5 năm

12.1.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí, ... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

12.1.3. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

12.1.4. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 tình hình các khoản công nợ của Công ty như sau:

- **Các khoản phải thu:**

Bảng 9: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Phải thu của khách hàng	8.155.267.102	7.530.599.945	22.803.885.422
2	Trả trước cho người bán	2.493.091.611	2.870.313.091	25.005.267.354
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	1.500.000.000
4	Các khoản phải thu khác	1.723.107.929	2.050.990.846	2.575.326.492
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-1.250.273.479	-1.453.548.143	
	Tổng Cộng	11.121.193.163	10.998.355.739	51.884.479.268

(Nguồn: BCTC Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây năm 2013, 2014, và BCTC Quý 3/2015 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây)

➤ **Các khoản phải trả:**

Bảng 10: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
I.	Nợ ngắn hạn	25.370.288.989	32.474.189.530	34.644.139.113
1	Phải trả người bán	189.286.397	44.440.500	155.239.542
2	Người mua trả tiền trước	-	3.926.369	198.700
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.950.604.136	2.078.544.011	2.648.655.986
4	Phải trả người lao động	5.273.197.958	6.634.335.250	2.206.598.612
5	Chi phí phải trả	1.994.398.074	2.930.831.408	5.556.863.135
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.962.802.424	20.782.111.992	18.895.606.599
7	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	938.822.637
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	4.242.153.902
II.	Nợ dài hạn	67.295.728.818	41.700.729.545	79.326.734.607
1	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	26.316.726.691

Hồ sơ đăng ký giao dịch – Công ty CP Cảng Chân Mây

TT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	794.375.000
3	Phải trả dài hạn khác	35.000.000.000	35.000.000.000	52.215.632.916
	Tổng Cộng	92.666.017.807	74.174.919.075	113.970.873.720

(Nguồn: BCTC Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây năm 2013, 2014, và BCTC Quý 3/2015 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây)

➤ **Chi tiết một số khoản phải thu, phải trả lớn của Công ty**

Bảng 11: Chi tiết một số khoản phải thu, phải trả lớn

Đơn vị: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
I	Phải thu của khách hàng	8.155.267.102	7.530.599.945	22.803.885.422
1	Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm	-	-	8.080.193.577
2	Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	2.229.629.439	1.625.865.075	1.760.828.303
3	Công ty TNHH liên doanh nguyên liệu giấy Huế	849.362.397	12.110.528	-
4	CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG NHỰA ĐƯỜNG (ADCO)	414.659.677	373.408.945	445.018.223
5	Công ty TNHH Sơn Tùng	627.329.522	627.329.522	627.329.522
6	Phải thu các đơn vị khác	4.034.286.067	4.891.885.875	11.890.515.797
II	Trả trước cho người bán	2.493.091.611	2.870.313.091	25.005.267.354
1	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân	-	-	22.000.000.000
2	Công ty TNHH KDTH Thu Hằng	1.463.325.000	1.713.325.000	1.713.325.000
3	Tổng Công ty tư vấn thiết kế GTVT	500.000.000	500.000.000	500.000.000

4	Công ty CP ĐT&TM xây dựng Thanh Phương	396.525.200	485.549.200	288.439.000
5	Trả trước các đơn vị khác	133.241.411	171.438.891	503.503.354

(Nguồn: Công ty cổ phần Cảng Chân Mây)

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013 và năm 2014

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,57	2,75
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,40	2,62
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,30	0,25
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,44	0,34
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	12,95	16,60
2	Vòng quay các khoản phải thu	vòng	8,57	8,31
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,26	0,31
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,33%	6,72%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,96%	2,85%
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	1,36%	2,06%
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,82%	8,95%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây năm 2013, 2014)

13. Tài sản

Bảng 13: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2014 và 30/09/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014		30/09/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	342.758	201.008	584.186	281.954
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	245.743	164.366	471.262	237.971
2	Máy móc thiết bị	63.793	25.972	78.478	34.320
3	Phương tiện vận tải	32.126	10.168	32.985	8.872
4	Thiết bị văn phòng	1.096	502	1.461	791
II.	Tài sản cố định vô hình	101	44	101	32
1	Phần mềm vi tính	101	44	101	32
Tổng cộng (I+II)		342.859	201.052	584.287	281.986

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây 2014 và BCTC Quý 3 năm 2015 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Năm 2016	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Tổng doanh thu (triệu đồng)	91.945	100.000	8,76%	105.000	5,00%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	6.177	6.942	12,77%	9.158	31,92%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	6,7	6,9		8,7	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	1,9	2,2		3	

Cổ tức (%)		1,9		2,5	
------------	--	-----	--	-----	--

Nguồn: Tờ trình của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về Phương án kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây giai đoạn 2015 – 2017

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được xây dựng dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được cùng với những điều kiện thuận lợi, năng lực hiện có, trên cơ sở năng lực bốc xếp năm 2014 của Cảng Chân Mây đạt khoảng 1,7 triệu tấn/năm và lượng khách du lịch 40.000 lượt; đánh giá tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng hóa qua Cảng, với điều kiện kho bãi, thiết bị hiện có và dự án nâng cấp Bến số 1 đưa vào khai thác Quý III/2015, Cảng Chân Mây xây dựng kế hoạch giai đoạn 2015-2016 với mức tăng trưởng sản lượng bình quân tối thiểu 10%/ năm; lượng khách du lịch tăng 20%/ năm, phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng về doanh thu \geq 10%/năm; cổ tức năm 2015 – 2016 dự kiến là 1,9 và 2,5%.

Năm 2015, Công ty đặt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 6.942 triệu đồng. Lợi nhuận lũy kế của Công ty tính đến 25/6/2015 đã là 16.409 triệu đồng, và trong Quý 3 năm 2015 là 7.708 triệu đồng. Như vậy, tính đến ngày 30/09/2015, Công ty đã vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận cả năm 2015.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức Đăng ký giao dịch: Không có.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

16.1. Định hướng phát triển của Công ty

Ngoài những dịch vụ kinh doanh như hiện tại: dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ hàng hải, dịch vụ cho thuê kho bãi ... Công ty dự kiến mở rộng thêm dịch vụ xếp dỡ, trong đó có xếp dỡ container (Môi giới, đại lý hàng hải, khai thuê hải quan, các dịch vụ vui chơi giải trí, hệ thống cửa hàng, nhà hàng ...), đồng thời phát triển, nâng cao các dịch vụ hiện tại nhằm cạnh tranh với các cảng khác trong khu vực.

16.2. Sự phù hợp định hướng phát triển Công ty với định hướng ngành

Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua các cảng trong toàn quốc, ngành khai thác cảng biển đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tốc độ phát triển của ngành là khá cao, hứa hẹn nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Cảng Chân Mây nói riêng vươn lên. Cùng với sự phát triển của ngành, lượng hàng hóa thông qua Cảng Chân Mây đều tăng trưởng trong những năm gần đây, khẳng định sự phù hợp với định hướng phát triển chung của cả nước.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

I. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Không điều hành
1	Nguyễn Hữu Thọ	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Điều hành
3	Lê Chí Phai	Thành viên HĐQT	Không điều hành

a) Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Hữu Thọ

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 25/10/1956
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Số 32 Đặng Huy Trứ, Phường Trường An, Thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Chỗ ở hiện tại: Số 32 Đặng Huy Trứ, phường Trường An, thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại liên lạc: 054.3891841
- Số CMND: 191805259 Nơi cấp: Công An tỉnh T.T Huế Ngày cấp: 18/9/2008
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Quá trình công tác:
 - Từ 1/4/1999 - 15/8/2005: là Phó trưởng Ban Ban quản lý, Phó trưởng Ban thường trực và Trưởng ban Ban quản lý Ban Quản lý dự án Chân Mây;
 - Từ 01/5/2006 - 24/5/2007: Phó trưởng Ban kiêm Giám đốc Cảng Chân Mây Ban Quản lý khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô;
 - Từ 25/5/2007 - 23/11/2009: Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây;
 - Từ 23/11/2009 đến 25/6/2015: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây, Bí thư Đảng bộ Công ty Cảng Chân Mây;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Bí thư Đảng bộ Công ty Cảng Chân Mây.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 4.500 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy: 15.259.250 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Thành viên HĐQT: Huỳnh Văn Toàn

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 15/08/1975
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Chỗ ở hiện tại: Xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại liên lạc: 054.3891841
- Số CMND: 191350988 Nơi cấp: Công An tỉnh T.T Huế Ngày cấp: 22/2/2012
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
- Quá trình công tác:
 - Tham gia công tác tại Ban quản lý dự án Chân Mây kể từ tháng 11/2002;
 - 21/04/2003 - 29/03/2005 phụ trách kỹ thuật Cảng Chân Mây và sau đó là Trưởng Phòng Kỹ thuật Cảng Chân Mây;
 - 01/03/2007 được bổ nhiệm làm Phó Giám Đốc phụ trách kỹ thuật;
 - 10/3/2008 – đến nay Chủ tịch Công đoàn Công ty;
 - 01/2013 – 25/6/2015: Phó Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ 1; Phó Giám Đốc;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần

- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy: 9.155.550 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) Thành viên HĐQT: Lê Chí Phai

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 21/07/1979
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Chỗ ở hiện tại: Xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại liên lạc: 054.3891841
- Số CMND: 191389129 Nơi cấp: Công An tỉnh T.T Huế Ngày cấp: 22/2/2012
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên Hội đồng quản trị
- Quá trình công tác:
 - Tham gia công tác tại công ty từ tháng 3/2003;
 - Tháng 9/2003 đến tháng 12/2009: Được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Giao nhận Kho hàng Cảng Chân Mây;
 - Từ tháng 1/2010 đến tháng 7/2013 Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Cảng Chân Mây;
 - Từ tháng 7/2013 đến 7/2014: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN ung ứng Dịch vụ Cảng Chân Mây;
 - Từ tháng 7/2014 – 25/6/2015: Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây, Đảng ủy viên, Phó bí thư Chi bộ 3, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy: 6.103.700 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Khánh Toàn	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Công Định	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên Ban Kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm soát: Ngô Khánh Toàn

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 18/10/1979
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Chỗ ở hiện tại: Xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại liên lạc: 054.3891841
- Số CMND: 191425146 Nơi cấp: Công An tỉnh T.T Huế Ngày cấp: 24/2/2003
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Trưởng Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
 - 08/2002 - 10/2004 kế toán - Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu số 7;
 - 11/2004 - 6/2007 Kế toán - Ban QLDA hạ tầng cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng - Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - 07/2007 - 30/6//2010 Kế toán tổng hợp Phòng Kế toán - Tài vụ của Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây;
 - 01/7/2010 - 25/6/2015: Phó trưởng phòng kế toán - Tài vụ Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần

- Những người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Thành viên Ban Kiểm soát: Nguyễn Công Định

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 05/05/1982
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
- Chỗ ở hiện tại: Lô 127C3 Khu Đô Thị Mới Đại Kim, Định Công, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:
- Số CMND: 145080008 Nơi cấp: Công An tỉnh Hưng Yên Ngày cấp: 15/12/2013
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2006 – 2011: Công ty TNHH Giao thông Đông Hưng – Hưng Yên;
 - Từ tháng 9/2011- nay: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) Thành viên Ban Kiểm soát: Lê Thị Hoàng Diệu

- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 26/10/1985
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Chỗ ở hiện tại: Xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại liên lạc:
- Số CMND: 191535397 Nơi cấp: Công An tỉnh T.T Huế Ngày cấp: 08/3/2004
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
 - 01/2011 được tiếp nhận Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây giữ chức danh kế toán viên phụ trách ngân hàng thuộc phòng Kế toán - Tài vụ;
 - 10/2012 - đến nay: được phân công làm công tác thủ quỹ Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Thành viên Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Văn Toàn	Tổng giám đốc
2	Trần Văn Phong	Phó tổng giám đốc
3	Nguyễn Thành Công	Phó tổng giám đốc
4	Hồ Hoàng Thi	Kế toán trưởng

a) Tổng Giám đốc: Huỳnh Văn Toàn

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 15/08/1975
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Chỗ ở hiện tại: Xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại liên lạc: 054.3891841
- Số CMND: 191350988 Nơi cấp: Công An tỉnh T.T Huế Ngày cấp: 22/2/2012
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
- Quá trình công tác:
 - Tham gia công tác tại Ban quản lý dự án Chân Mây kể từ tháng 11/2002;
 - 21/04/2003 - 29/03/2005 phụ trách kỹ thuật Cảng Chân Mây và sau đó là Trưởng Phòng Kỹ thuật Cảng Chân Mây;
 - 01/03/2007 được bổ nhiệm làm Phó Giám Đốc phụ trách kỹ thuật;
 - 10/3/2008 – đến nay Chủ tịch Công đoàn Công ty;
 - 01/2013 – 25/6/2015: Phó Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ 1; Phó Giám Đốc;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy: 9.155.550 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Phó Tổng giám đốc: Trần Văn Phong

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 25/3/1965
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: 305 Đào Duy Anh, phường Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Chỗ ở hiện tại: 305 Đào Duy Anh, phường Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại liên lạc: 054.3891841

- Số CMND: 190907426 Nơi cấp: Công An tỉnh T.T Huế Ngày cấp: 08/6/2010
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản Trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó tổng giám đốc
- Quá trình công tác:
 - Từ 09/1985 - 07/1987 Nhân viên Ban tài vụ Trường quân y - Quân khu IV;
 - Từ 07/1987 - 12/1988 Nhân viên Ban tài vụ Viện Quân y 268 - Quân khu IV;
 - Từ 01/1989 - 05/1992 Nhân viên phòng kinh doanh, phòng kế toán công ty thương mại tổng hợp liên doanh Việt Lào Bình Trị Thiên (Thừa Thiên Huế);
 - Từ 06/1992 - 03/1994 Công ty Thương mại Việt Lào giải thể chờ bố trí công tác mới tại Ban thanh lý giải thể Thừa Thiên Huế;
 - Từ 04/1994 - 10/2002 Nhân viên, Phó phòng Kế toán – Tài vụ (1996), Đảng uỷ viên, Bí thư chi bộ văn phòng (2001) Cảng Thuận An;
 - Từ 11/2002-10/2007 Tổ trưởng nhân sự, Trưởng phòng kế hoạch-khai thác Cảng Chân Mây-Ban Quản lý dự án Chân Mây; Phó giám đốc phụ trách Kế hoạch - Khai thác Cảng Chân Mây, Chi uỷ viên, Phó bí thư, Đảng uỷ viên, Phó bí thư chi bộ;
 - Từ 11/2007 - 01/2013: Phó Bí thư Chi bộ, Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây;
 - Từ 01/2013 -25/6/2015: Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ; Bí thư Chi bộ 3; Phó Giám Đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 7.900 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- c) **Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Thành Công**
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 28/2/1976
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Hộ khẩu thường trú: Xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
 - Chỗ ở hiện tại: Xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
 - Số điện thoại liên lạc: 054.3891841
 - Số CMND: 192119663 Nơi cấp: Công An tỉnh T.T Huế Ngày cấp: 18/7/2012
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó tổng giám đốc
 - Quá trình công tác:
 - Từ năm 2000 đến năm 2002: Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty TNHH Song Nguyễn - Hải Phòng.
 - Từ Tháng 2/2003 đến tháng 4/2003 làm việc tại Ban Quản lý dự án Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế được cử đi học tập nghiệp vụ tại Cảng Sài Gòn.
 - Từ Tháng 05/2003 đến 12/2004 được phân công làm Trưởng ca sản xuất số 1 và ca sản xuất số 2 Cảng Chân Mây.
 - Từ Tháng 01/2005 đến tháng 01/2007 được phân công làm Trục ban khai thác Cảng Chân Mây.
 - Từ Tháng 02/2007 được phân công làm Tổ trưởng Bộ phận theo dõi quản lý container Cảng Chân Mây.
 - Từ Ngày 29/03/2007 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kế hoạch - Khai thác Cảng Chân Mây.
 - Từ Ngày 20/12/2007 - 10/2014 được bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Thương vụ - Tiếp thị Cảng Chân Mây.
 - Từ 31/10/2014 – 25/6/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây kiêm Trưởng phòng Thương vụ - Tiếp thị Cảng Chân Mây;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.800 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

d) Kế toán trưởng: Hồ Hoàng Thi

- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 14/4/1978
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: 77 Duy Tân, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Chỗ ở hiện tại: 77 Duy Tân, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại liên lạc: 054.3891841
- Số CMND: 197028873 Nơi cấp: Công An tỉnh T.T Huế Ngày cấp: 08/6/2010
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán, Cử nhân kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh du lịch,
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/07/2001 được cơ quan Ban Quản lý dự án Chân Mây (Cảng Chân Mây) tiếp nhận làm Kế toán viên.
 - Từ 01/08/2005 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó phòng Kế hoạch - Tài vụ Ban Quản lý dự án Chân Mây.
 - Từ 10/01/2007 được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Cảng Chân Mây.
 - Từ 29/03/2007 được bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm làm Trưởng phòng Kế toán - Tài vụ Cảng Chân Mây
 - Từ 10/03/2008 - 25/6/2015: được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây;
 - Từ 26/6/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 6.300 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty sẽ tiến hành áp dụng các tiêu chuẩn, thông lệ về quản trị công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch sau khi hoàn tất việc đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như tăng cường hình ảnh thương hiệu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

Trong năm tiếp theo, công ty sẽ thực hiện sắp xếp nhân sự toàn công ty hoạt động theo cơ chế cổ phần hoá, xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho kế hoạch mỗi năm; xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, Ban TGD, BKS...; sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Công ty đã và đang áp dụng những quy trình quản trị chuyên nghiệp, với tiêu chí vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, thực tế quy trình quản trị quốc tế nhưng vẫn phù hợp đặc thù của các văn bản, chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, xã hội Việt Nam.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố đồng thời nâng cao quản trị chất lượng nội bộ, giám sát chặt chẽ các quy trình tài chính kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý đúng thời hạn theo quy định; hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty, đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Hữu Thọ